

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2024/HS-ST

Ngày: 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm N dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị X Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Thành X, sinh năm 1963 tại B. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1 (đã chết), vợ tên Lai Kim P2, sinh năm 1966, có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1987; tiền án: Không; tiền sự: Không; N thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2011/HSST ngày 06/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong ngày 20/12/2012).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2013/HSST ngày 13/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 08 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2014, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 08/10/2020). Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Ngày 13/4/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 tại B. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3 (đã chết), vợ tên Nguyễn Thị Kim L, có 01 con sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2008/HSST ngày 31/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 19 tháng 20 ngày và xử phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí

ngày 18/01/2010). Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Ngày 13/4/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Tấn N (K), sinh năm 1980 tại B. Hộ khẩu thường trú: và chỗ ở: Khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N3 (đã chết) và bà Trần Thị U, vợ tên Nguyễn Thị Thu B4, có 02 con sinh năm 2011 và năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; N dân: Ngày 01/10/1998, bị Tòa án Nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải” (chấp hành xong án phí ngày 02/01/2007). Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Ngày 13/4/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Bùi Văn H1 (N5), sinh năm 1959 tại B. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3 (đã chết), vợ tên Trương Thị H4, sinh năm 1961, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1980 và nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Ngày 13/4/2024, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Minh D, sinh năm 1969 tại B. Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 (đã chết) và Nguyễn Thị T4, vợ tên Nguyễn Thị R, có 02 con sinh năm 1993 và năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 11/4/2024, bị cáo ra đầu thú. Ngày 13/4/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6. Phan Hoàng A (Tý), sinh năm 1984 tại V. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh V; chỗ ở: Tổ 14, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ1 và bà Trương Thị L2; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Ngày 13/4/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 3B, Khu phố 5, phường M, thành phố B, tỉnh B; có mặt.

2. Ông Phan Văn A1, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 10, Khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố A, thành phố B, tỉnh B; có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 1A, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 10, Khu phố 5, phường M, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

7. Ông Bùi Thái D1, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh B; có mặt.

8. Ông Phan Thành S, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2023, Phan Hoàng A cùng với Nguyễn Tấn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh D uống cà phê tại Quán 84 thuộc ấp K, xã A, thị xã B (nay là khu phố K, phường An Đ, thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống cà phê, cả nhóm rủ nhau đến nhà của bà Nguyễn Thị X4 nơi Hoàng A đang ở để đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. N đi mua 01 bộ bầu cua rồi cùng H, D và Hoàng A đến chỗ ở của Hoàng A. Một lúc sau, Bùi Văn H1 và một số người khác (không rõ N thân, lai lịch) biết đánh bạc nên đến chỗ ở của Hoàng A. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng A dọn dẹp chỗ bãi đất trống phía sau nhà bà X4 rồi lấy 01 đĩa nhôm và 01 hộp bìa carton để lắc bầu cua, trải 01 tấm bạt ni lông màu xanh xuống đất để làm chiếu bạc và phục vụ nước uống nhằm mục đích thu tiền xấu. Khi bắt đầu chơi, N làm cái, H, H1, D và 02 người (không rõ N thân, lai lịch) đặt tiền. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Thành X đến cùng tham gia đánh bạc, X hùn tiền với H1 làm cái còn N nghỉ đi về ăn cơm sau đó quay lại xem. D chơi được một lúc thì đi về trước.

Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã (nay là phường) An Đ phối hợp với Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát đến bắt quả tang Phan Thành X, Nguyễn Văn H, Bùi Văn H1 đang đánh bạc. Ngoài ra, còn có Nguyễn Tấn N, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Phan Văn A1, Trương Văn C, và Nguyễn Văn C1 đang tổ chức uống rượu ở cạnh đó và xem đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.300.000 đồng.
- Thu giữ trên người của Phan Hoàng A số tiền 5.750.000 đồng, Nguyễn Tấn N số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 4.800.000 đồng, Bùi Văn H1 số tiền 3.870.000 đồng, Phan Thành X số tiền 6.300.000 đồng, Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn T số tiền 170.000 đồng, Phan Văn A1 số tiền 1.800.000 đồng, số tiền Trương Văn C 1.050.000 đồng và Nguyễn Văn C1 số tiền 3.200.000 đồng.
- Nguyễn Minh D tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng.
- 01 bộ bầu cua gồm 03 hột bầu cua, 01 đĩa nhôm, 01 hộp bìa carton và 01 tấm bạt ni lông màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen và 01 xe mô tô hiệu Wave S, biển số 61R3-6219 của Nguyễn Tấn N.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen của Nguyễn Văn H.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 61K1-123.93 của Bùi Văn H1.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61G1-361.39 của Phan Thành X.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn N, Phan Hoàng A , Phan Thành X, Bùi Văn H1 , Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức lác bầu của như sau:

Phan Hoàng A khai rủ cả nhóm đến chỗ ở để đánh bạc và thu được số tiền 200.000 đồng từ Nguyễn Tấn N và số tiền 300.000 đồng từ Phan Thành X.

Nguyễn Tấn N khai mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. N làm cái cho đến khi Phan Thành X đến thì thua số tiền 1.300.000 đồng, trả cho Phan Hoàng A số tiền 200.000 đồng. N giao lại cho X làm cái rồi đi về nhà ăn cơm. Sau đó, N quay lại xem đến khi bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 1.500.000 đồng trên người dùng để đánh bạc.

Phan Thành X khai mang theo số tiền 3.700.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng hùn với Bùi Văn H1 để làm cái. Khi Công an đến bắt quả tang, X thắng được số tiền 2.900.000 đồng. X đưa cho Hoàng A số tiền 300.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 6.300.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng đánh bạc là 4.600.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

Bùi Văn H1 khai mang theo số tiền 3.870.000 đồng. Khi N làm cái, H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc và không thắng, không thua. Khi X làm cái, H1 thuận hùn số tiền 2.000.000 đồng cùng X để đánh bạc nhưng chưa giao tiền cho X. Khi Công an đến bắt quả tang, H1 bị thu giữ số tiền 3.870.000 đồng trên người, trong đó: Số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 1.870.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Văn H khai mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi N làm cái, H thua hết số tiền 500.000 đồng. Khi X làm cái, H đi mượn 5.000.000 đồng và lấy ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang, H thua hết số tiền 200.000 đồng còn lại số tiền 4.800.000 đồng bị thu giữ, trong đó: Số tiền 1.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc và số tiền 3.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Minh D khai mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Khi N làm cái, D thắng được số tiền 150.000 đồng. Khi X làm cái thì D thua hết số tiền 550.000 đồng còn lại 300.000 đồng. Sau đó, D nghỉ chơi đi về trước khi Công an đến bắt quả tang.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Nguyễn Tấn N và đồng phạm tại thời điểm N tham gia là 6.200.000 đồng, trong đó: N sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, Bùi Văn H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Minh D sử dụng số tiền 700.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Phan Thành X, Bùi Văn H1 , Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh D đến thời điểm bị bắt quả tang là 14.300.000 đồng, trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.300.000 đồng, thu giữ của X số tiền 4.600.000 đồng, thu giữ của H1 số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ của H số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ của D số tiền 300.000 đồng và thu giữ của Hoàng A số tiền 300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 228/CT-VKSBC ngày 20/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Hoàng A, Nguyễn Tấn N, Phan Thành X, Bùi Văn H1 , Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 35; Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan

Thành X từ 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 36, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Hoàng A và Nguyễn Văn H1, mỗi bị cáo số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, ngày 29/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát đã trả lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Văn C1 số tiền 3.200.000 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 170.000 đồng, trả lại cho ông Phan Văn A1 số tiền 1.800.000 đồng, trả lại cho ông Trương Văn C số tiền 1.050.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Tấn N01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, trả lại cho bà Nguyễn Thị N1 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 61R3-6219; trả lại cho Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen; trả lại cho Bùi Văn H1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; trả lại cho ông Bùi Thái D1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám biển số 61K1-123.93; trả lại cho Phan Thành X 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, trả lại cho ông Phan Thành S 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen biển số 61G1-361.39 là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phan Hoàng A , số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tấn N, số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Phan Thành X, số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Bùi Văn H1 , số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H, số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh D sử dụng để đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền còn lại gồm: Số tiền 5.250.000 đồng của bị cáo Phan Hoàng A , số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H, số tiền 1.870.000 đồng của bị cáo Bùi Văn H1 và số tiền 1.700.000 đồng của bị cáo Phan Thành X, đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bộ bầu cua gồm 03 hột bầu cua, 01 đĩa nhôm, 01 bìa carton và 01 tấm bạt ni lông màu xanh là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Phan Văn A1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N1, Phan Thành S, Nguyễn Văn C1 vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Từ khoảng 11 giờ 00 phút đến khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 27/10/2023 tại nhà của bà Nguyễn Thị Xem (nơi bị cáo Phan Hoàng A ở) thuộc ấp K, xã A, thị xã B (nay là khu phố K, phường An Đ, thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Hoàng A có hành vi sử dụng chỗ ở, lấy 01 đĩa nhôm và 01 hộp bìa carton để lắc bầu cua, trải 01 tấm bạt ni lông màu xanh xuống đất để làm chiếu bạc và phục vụ nước uống nhằm mục đích để cho các bị cáo Nguyễn Tấn N, Phan Thành X, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh D đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền, trong đó:

Số tiền sử dụng để đánh bạc khi bị cáo Nguyễn Tấn N làm cái cho các bị cáo Bùi Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh D tham gia đánh bạc là 6.200.000 đồng, trong đó: Bị cáo N sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo H sử dụng số tiền 500.000 đồng và bị cáo D sử dụng số tiền 700.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc khi bị cáo Phan Thành X làm cái cho các bị cáo Bùi Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh D tham gia đến thời điểm bị bắt quả tang là 14.300.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.300.000 đồng, tiền thu giữ của bị cáo X số tiền 4.600.000 đồng, thu giữ của bị cáo H1 số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ của bị cáo H số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ của bị cáo D số tiền 300.000 đồng và thu giữ của bị cáo Hoàng A số tiền 300.000 đồng.

[4] Xét các bị cáo Nguyễn Tấn N, Phan Thành X, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh D là những người trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền. Đối với bị cáo Phan Hoàng A là người sử dụng chỗ ở, lấy 01 đĩa nhôm, 01 bìa carton để lắc bầu cua, trải 01 tấm bạt ni lông màu xanh xuống đất để làm chiếu bạc, phục vụ nước uống để thu tiền. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Cáo trạng số 228/CT-VKSBC ngày 20/8/2024 của Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Bến Cát truy tố các bị cáo Phan Hoàng A, Nguyễn Tấn N, Phan Thành X, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vai trò và N thân của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Tấn N, Phan Thành X, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh D là những người thực hành. Bị cáo Phan Hoàng A là người giúp sức tích cực và có thu lợi bất chính. Các bị cáo Phan Thành X, Nguyễn Văn H từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng vẫn phạm tội nên hình phạt sẽ cao hơn so với các bị cáo khác.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phan Hoàng A, Bùi Văn H1, Nguyễn Minh D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Năm 2014, bị cáo Nguyễn Văn H được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Minh D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn H được Giám đốc Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương tặng Giấy khen; bị cáo Nguyễn Tấn N có cha là Thương binh là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với tình tiết bị cáo Phan Hoàng A cho rằng có hoàn cảnh khó khăn, không có xác nhận của chính quyền địa phương không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo A.

[9] Các bị cáo Phan Thành X, Nguyễn Văn H từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét bị cáo X và bị cáo H là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt chính là cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo X và bị cáo N.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn N từng bị xét xử về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải”, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử bị cáo N bằng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N.

Đối với các bị cáo Phan Hoàng A, Bùi Văn H1, Nguyễn Minh D phạm tội lần đầu, có N thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo A, H1, D hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ngày 29/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát đã trả lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Văn C1 số tiền 3.200.000 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 170.000 đồng, trả lại cho ông Phan Văn A1 số tiền 1.800.000 đồng, trả lại cho ông Trương Văn C số tiền 1.050.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Tấn N01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, trả lại cho bà Nguyễn Thị N1 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 61R3-6219; trả lại cho Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen; trả lại cho Bùi Văn H1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; trả lại cho ông

Bùi Thái D1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám biển số 61K1-123.93; trả lại cho Phan Thành X 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, trả lại cho ông Phan Thành S 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen biển số 61G1-361.39. Xét các tài sản và số tiền nêu trên không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát trả lại là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính của Phan Hoàng A ; số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tấn N, số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Phan Thành X, số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Bùi Văn H1 , số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H, số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh D sử dụng để đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền còn lại gồm: Số tiền 5.250.000 đồng của bị cáo Phan Hoàng A , số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H, số tiền 1.870.000 đồng của bị cáo Bùi Văn H1 và số tiền 1.700.000 đồng của bị cáo Phan Thành X cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bộ bầu cua gồm 03 hột bầu cua, 01 đĩa nhôm, 01 bìa carton và 01 tấm bạt ni lông màu xanh là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo Phan Hoàng A , Bùi Văn H1 , Nguyễn Minh D, về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo Phan Thành X, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tấn N là chưa phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Phan Hoàng A , Nguyễn Tấn N và Nguyễn Minh D bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phan Thành X, Nguyễn Văn H và Bùi Văn H1 bị kết án nhưng là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thành X.

Căn cứ Điều 35; Điều 36, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ Điều 35, Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn N (Kẹ).

Căn cứ Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phan Hoàng A (Tý), Bùi Văn H1 (Ngọc).

Căn cứ Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh D.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Hoàng A (Tý), Nguyễn Tấn N(Kẹ), Phan Thành X, Bùi Văn H1 (Ngọc), Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh D phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Thành X 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Bến Cát nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Thành X số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Bến Cát nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N(K) 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày (ngày 27/10/2023). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Bến Cát nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn N(Kẹ) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Phan Thành X, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tấn N(Kẹ) cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 (Ngọc) số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phan Hoàng A (Tý) số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

1.3. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn sau:

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 87/LCĐKNCT-TA ngày 22/8/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Bến Cát đối với bị cáo Phan Hoàng A .

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 88/LCĐKNCT-TA ngày 22/8/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Bến Cát đối với bị cáo Nguyễn Tấn N.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 89/LCĐKNCT-TA ngày 22/8/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Bến Cát đối với bị cáo Phan Thành X.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 90/LCĐKNCT-TA ngày 22/8/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Bến Cát đối với bị cáo Bùi Văn H1 .

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 91/LCĐKNCT-TA ngày 22/8/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Bến Cát đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 92/LCĐKNCT-TA ngày 22/8/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Bến Cát đối với bị cáo Nguyễn Minh D.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phan Hoàng A .

Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn N.

Số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H.

Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Bùi Văn H1 .

Số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phan Thành X.

Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh D.

- Tạm giữ số tiền còn lại để đảm bảo thi hành án gồm:

Số tiền 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng còn lại của bị cáo Phan Hoàng A.

Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) còn lại của bị cáo Nguyễn Văn H.

Số tiền 1.870.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn) còn lại của bị cáo Bùi Văn H1.

Số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn) còn lại của bị cáo Phan Thành X.

(Lệnh thanh toán và Giấy nộp tiền ngày 28/8/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Bến Cát theo Quyết định chuyển vật chứng số 143/QĐ-VKSBC ngày 20/8/2024 của Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Bến Cát).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua gồm 03 hột bầu cua, 01 đĩa nhôm, 01 bìa carton và 01 tấm bạt ni lông màu xanh.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 143/QĐ-VKSBC ngày 20/8/2024 của Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Bến Cát và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục Thi hành án nhân dân sự thành phố Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Phan Hoàng A, Nguyễn Tấn N và Nguyễn Minh D, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Phan Thành X, Nguyễn Văn H và Bùi Văn H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính